TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M'ĐRẮK** TỈNH ĐẮK LẮK	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/DS-ST
Ngày 28 tháng 3 năm 2022
"*V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Dương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hợi; Ông Nguyễn Văn Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 210/2021/TLST- DS ngày 02 tháng 12 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2022/QĐST-DS ngày 10 tháng 03 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam. Trụ sở: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Đỗ Ngọc T - Phó Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh huyện M, tỉnh Đ. (Theo giấy ủy quyền số 246/NHNoMDR ngày 04/11/2021). Địa chỉ: số 55, đường Nguyễn Tất Thành, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ. Ông T có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn*: vợ chồng ông Nguyễn Mạnh T sinh năm 1965 bà Ngô Thị H sinh năm 1970. Địa chỉ: Thôn 5, xã C, huyện M, tỉnh Đ. Ông T bà H vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 28/6/2019, vợ chồng ông Nguyễn Mạnh T bà Ngô Thị H ký hợp đồng tín dụng số 5210LAV201901202 với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện M, tỉnh Đ (sau đây gọi tắt là Ngân hàng). Đến ngày 03/6/2020 vợ chồng ông T bà H ký giấy nhận nợ (Số giải ngân 5210LDS202001347) vay của Ngân hàng 150.000.000đồng. Mục đích vợ chồng ông T bà H vay tiền của Ngân hàng để chăm sóc mía, chăn nuôi bò, mua sắm vật dụng sinh hoạt. Thời gian vay 12 tháng, ngày trả nợ 03/6/2021, lãi suất trong hạn 11,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, vợ chồng ông T bà H ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 418/2019/BĐTV ngày 24/06/2019. Theo đó, vợ chồng ông T bà H thế chấp cho Ngân hàng thửa đất số 19c, tờ bản đồ 40, diện tích 760m^2 ở thôn 5, xã Cư Prao, huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 474699 ngày 26/10/2011 do Ủy ban nhân dân huyện M'Đrắk cấp cho ông Đặng Phúc L và bà Lâm Thị S, đã được chỉnh lý chuyển nhượng cho ông T bà H ngày 05/12/2018.

Đến nay, vợ chồng ông T bà H chưa trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông T bà H phải trả cho Ngân hàng: Nợ tính đến 28/3/2022 (ngày xét xử) là 188.422.603đồng, bao gồm 150.000.000 đồng nợ gốc, 31.380.822 đồng nợ lãi trong hạn và 7.041.781 đồng nợ lãi quá hạn; Tiền lãi tiếp tục phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 29/3/2021 đến khi vợ chồng ông T bà H trả xong nợ cho Ngân hàng.

Nếu vợ chồng ông T bà H không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền xử lý hoặc yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

** Đối với bị đơn* vợ chồng ông Nguyễn Mạnh T bà Ngô Thị H*:* Tòa án đã T hành tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn vợ chồng ông T bà H. Nhưng qua xác minh, vợ chồng ông T bà H không có mặt tại địa phương, nên Tòa án đã T hành niêm yết các văn bản tố tụng để giải quyết theo quy định của Pháp luật.

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về tố tụng:

Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; việc thu thập chứng

cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS).

Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của BLTTDS.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng; bị đơn vắng mặt tại nơi cư trú nhưng không thông báo cho nguyên đơn và cơ quan có thẩm quyền biết về địa chỉ cư trú mới.

- Về nội dung: Qua các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Buộc bị đơn vợ chồng ông T bà H phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng 188.422.603 đồng, bao gồm 150.000.000 đồng nợ gốc và 38.422.603 đồng nợ lãi (lãi tính đến ngày 28/3/2022); Kể từ ngày 29/3/2022 vợ chồng ông T bà H tiếp tục phải trả lãi cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số 5210LAV201901202 ngày 28/6/2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, HĐXX nhận định:

[**1**] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật cần giải quyết là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại thôn 5, xã C, huyện M, tỉnh Đ. Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Nguyên đơn ủy quyền cho người đại diện tham gia tố tụng, căn cứ Điều 85 BLTTDS, HĐXX chấp nhận việc ủy quyền của nguyên đơn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án xác minh tại chính quyền địa phương nơi bị đơn vợ chồng ông T bà H đăng ký hộ khẩu thường trú, thì xác định vợ chồng ông T bà H đều vắng mặt tại nơi cư trú, hiện nay không rõ địa chỉ. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng vợ chồng ông T bà H không có mặt tại Tòa án. Phiên tòa thứ nhất được xét xử vào ngày 10/3/2022, vợ chồng ông T bà H vắng mặt, HĐXX quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa lần thứ hai ngày 28/3/2022, vợ chồng ông T bà H vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 BLDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn vợ chồng ông T bà H.

[**2**] Về nội dung:

[2.1.] Nguyên đơn cung cấp hợp đồng tín dụng do các bên đã ký kết số 5210LAV201901202 ngày 28/06/2019. Hợp đồng giao kết giữa các bên phù hợp với quy định của pháp luật. Nội dung hợp đồng ghi nhận khi đến kỳ hạn trả nợ, nếu bên vay không trả nợ đúng hạn gốc và lãi thì toàn bộ số dư nợ của hợp đồng tín dụng chuyển sang nợ quá hạn và bên vay phải chịu lãi suất quá hạn. Đã quá thời hạn trả nợ, nhưng bị đơn không thực hiện đúng nội dung cam kết, vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo điểm c khoản 7.2 Điều 7 Hợp đồng tín dụng, nên đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Yêu cầu khởi kiện và tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là có cơ sở, nên HĐXX căn cứ Điều 92 BLTTDS để buộc bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ hợp đồng đối với nguyên đơn.

[2.2.] Đối với khoản tiền mà nguyên đơn Ngân hàng yêu cầu bị đơn vợ chồng ông T bà H phải trả nợ tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày xét xử 28/3/2022 là phù hợp với nội dung hợp đồng mà hai bên đã cam kết, bởi kể từ ngày vay cho đến thời điểm xét xử, vợ chồng ông T bà H chưa trả một khoản tiền nào cho Ngân hàng. Do vậy, cần buộc vợ chồng ông T bà H phải trả cho Ngân hàng 188.422.603đồng, bao gồm 150.000.000 đồng nợ gốc và 38.422.603 đồng nợ lãi (31.380.822 đồng lãi trong hạn và 7.041.781 đồng lãi quá hạn). Kể từ ngày 29/3/2022 đến khi trả xong nợ, vợ chồng ông T bà H còn phải tiếp tục chịu tiền lãi của số nợ gốc chưa trả, theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[2.3] Để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, bị đơn vợ chồng ông T bà H đã thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho Ngân hàng, theo hợp đồng số 418/2019/BĐTV ngày 24/6/2019, đã được chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Đ là đúng quy định của pháp luật. Do vậy, trong trường hợp vợ chồng ông T bà H không thực hiện hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp thửa đất số 19c, tờ bản đồ 40, diện tích 760m^2 ở thôn 5, xã Cư Prao, huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 474699 ngày 26/10/2011 do Ủy ban nhân dân huyện M'Đrắk cấp cho ông Đặng Phúc L và bà Lâm Thị S, đã được chỉnh lý chuyển nhượng cho ông T bà H ngày 05/12/2018, theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

[**3**] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn vợ chồng ông T bà H phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền phải trả cho nguyên đơn là 9.421.130đồng (188.422.603đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 85; Điều 92; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 228; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 137; Điều 138, Điều 299, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam:

Buộc vợ chồng cho ông Nguyễn Mạnh T bà Ngô Thị H phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam 188.422.603 đồng (*Một trăm tám mươi tám triệu bốn trăm hai mươi hai ngàn sáu trăm linh ba đồng*), bao gồm 150.000.000 đồng nợ gốc, 38.422.603 đồng nợ lãi, theo hợp đồng tín dụng số 5210LAV201901202 ngày 28/6/2019.

Kể từ ngày 29/03/2022 đến khi trả xong nợ, vợ chồng ông T bà H còn phải tiếp tục chịu tiền lãi của số nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp vợ chồng ông T bà H không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp, theo hợp đồng thế chấp số 418/2019/BĐTV ngày 24/06/2019, theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

2. Về án phí:

- Vợ chồng ông Nguyễn Mạnh T bà Ngô Thị H phải chịu 9.421.130đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh huyện M, tỉnh Đ 4.456.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 60AA/2021/0005222 ngày 02/12/2021 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện M'Đrắk.

3. Thông báo quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án Dân sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án Dân sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

***Nơi nhận*:**
-TAND tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND huyện M'Đrắk;
-Chi cục T.H.A dân sự huyện M'Đrắk;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thế Dương